TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HSST
Ngày: 17/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Khắc Quỳnh;**
2. Ông **Phạm Văn Tài.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Chí Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Trần Quốc T**; Giới tính: Nam. Sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp TH, xã TB, huyện CT, tỉnh TN. Nơi cư trú hiện nay: khu phố X, phường Y, thành phố Z, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Cha: Trịnh Văn P, sinh năm: 1967; Mẹ: Trần Thị Thanh TH, sinh năm: 1965. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình lần nào và chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo tại ngoại.

2. **Võ Văn M**; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1995, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp LK, xã LT, huyện HT, tỉnh TN. Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Cha: Võ Việt L, sinh năm 1966; Mẹ: Bùi Thị M1, sinh năm 1966. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình lần nào và chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo tại ngoại.

3. **Nguyễn Minh Hải Đ**; Giới tính: Nam. Sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp LT, xã LT, huyện HT, tỉnh TN. Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Cha: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1953. Mẹ: Trang Kim C, sinh năm 1962. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình lần nào và chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo tại ngoại.

4. **Phan Chí Đ**; Giới tính: Nam. Sinh ngày 11 tháng 02 năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố

X, phường Y, Thành Z, tỉnh TN; Nghề nghiệp: tài xế. Trình độ học vấn: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Cha: Phan Khắc V (đã chết). Mẹ: Trần Kim Nh, sinh năm 1979. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình lần nào và chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo tại ngoại.

Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Cao Công T, sinh năm 1996. Địa chỉ: ngụ ấp TS, xã NĐ, huyện CT, tỉnh TN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trịnh Trần Quốc T, Võ Văn M, Nguyễn Minh Hải Đ, Phan Chí Đ, Nguyễn Lâm Đan TR tự xưng là nhóm hiệp sĩ đường phố do T làm nhóm trưởng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-139.02; Đ điều khiển xe mô tô biển số 70G1-641.94 chở Đ; M điều khiển xe mô tô biển số 70G-641.57 chở Nguyễn Lâm Đan TR, sinh ngày 11/7/2001, ngụ khu phố 2, Thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đi đến vòng xoay trường Trần Hưng Đạo (trường Nam), nhìn thấy anh Cao Công T, sinh năm 1996, ngụ ấp Trà Sim, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70F1-286.34 trên đường đi câu cá với bạn bè về. Do anh T điều khiển xe mô tô tốc độ nhanh, nên nhóm của T nghi ngờ là đối tượng vừa thực hiện tội phạm trên đường tẩu thoát, vì vậy T kêu nhóm của mình đuổi theo. Thấy có người rượt đuổi, T bỏ chạy trên đường Quốc lộ 22 theo hướng về xã Long Thành Nam huyện Hòa Thành. Khi đến gần Trường Khuyết tật tỉnh Tây Ninh thì M và Đ đuổi kịp. Do sợ bị đánh, T bỏ xe trên lề phải chạy bộ qua đường vào bãi xe ô tô "Sinh Thành" thuộc ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để trốn thì bị M, Đ, Đ, TR đuổi kịp khống chế bắt T dẫn ra xe. Lúc này T cũng vừa chạy đến và kêu M điều khiển xe chở T ngồi giữa, Đ ngồi sau ôm giữ, giao xe của T cho TR điều khiển, cùng nhau áp giải anh T về Công an Phường 2 – Thành phố Tây Ninh. Khi đi đến ngã ba Mít Một thì anh Lâm Trung Ki sinh năm 1987, ngụ phường TT, huyện HM, Thành phố H điều khiển xe ô tô biển số 70A-178.50 chở Hồ Tấn K1 sinh năm 1996 và Nguyễn Thái Y sinh năm 1996 cùng ngụ ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đi trên Quốc lộ 22 hướng từ thành phố Tây Ninh về Chùa Gò Kén (nhóm câu cá chung với T) đang trên đường đi tìm anh T, nhìn thấy TR điều khiển xe của T nên quay đầu xe lại đuổi theo. Đến vòng xoay Trường Trần Hưng Đạo, anh Ki đuổi kịp và dùng xe ô tô của mình đụng vào xe của T do Trường điều khiển, hậu quả làm Trường tử vong. Riêng M và Đ chạy trước đã chở anh T vào Công an Phường 2 – Thành phố Tây Ninh tiến hành làm việc. Sau khi thụ lý vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Tây Ninh đã chuyển tin báo bắt người trái pháp luật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giải quyết theo thẩm.

Đối với Nguyễn Lâm Đan T đã tử vong nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSND-HT, ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trịnh Trần Quốc Thắng; Võ Văn M; Nguyễn M Hải Đ; Phan Chí Đ về tội "Bắt người trái pháp luật" theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trịnh Trần Quốc T; Võ Văn M; Nguyễn Minh Hải Đ; Phan Chí Đ về tội "Bắt người trái pháp luật", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Trần Quốc T; Võ Văn M; Nguyễn Minh Hải Đ; Phan Chí Đ phạm tội "Bắt người trái pháp luật";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm i,s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Trần Quốc T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm i,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn M từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm i,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Hải Đ từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm i,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Chí Đ từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin lỗi người bị hại, xin người bị hại tha thứ hành vi vi phạm cho các bị cáo; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi của bị cáo*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người bị hại, phù hợp với vật chứng vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, các bị cáo Trịnh Trần Quốc T, Võ Văn M, Nguyễn Minh Hải Đ, Phan Chí Đ đang lưu thông xe mô tô trên đường, gặp anh Cao Công T nghi ngờ anh T là đối tượng phạm tội, mặc dù không có thẩm quyền theo quy định và anh T cũng không phải người vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo T truy hô kêu các bị cáo M, Đ, Đ cùng đuổi theo anh T. Tại bãi xe ô tô "Sinh Thành" thuộc ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Các bị cáo M, Đ, Đ đã đuổi kịp anh T và khống chế bắt anh T, chở anh T và cùng nhau áp giải anh T đưa đến Công an Phường 2, thành phố Tây Ninh. Đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Trịnh Trần Quốc T, Võ Văn M, Nguyễn Minh Hải Đ, Phan Chí Đ

phạm tội "Bắt người trái pháp luật" theo Khoản 1 Điều 157 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các các bị cáo: Trịnh Trần Quốc T, Võ Văn M, Nguyễn Minh Hải Đ, Phan Chí Đ là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và tự do cá nhân của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.1] Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Trịnh Trần Quốc T, là người khởi xướng, kêu gọi, hiệu lệnh cho các bị cáo Võ Văn M, Nguyễn Minh Hải Đ, Phan Chí Đ rượt đuổi bắt anh Cao Công T, mục đích áp giải về Công an Phường 2, thành phố Tây Ninh, trong khi anh T không phải là đối tượng vi phạm pháp luất. Cho thấy bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án, nên chịu trách nhiệm hình sự chính do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Đối với bị cáo M nghe theo lời kêu gọi của bị cáo T, bị cáo đã tích cực thực hiện việc rượt bắt anh T, bị cáo chính là người trực tiếp bắt anh T và trực tiếp điều khiển xe mô tô chở anh T nhằm mục đích áp giải về Công an theo hiệu lệnh của bị cáo T. Nên bị cáo M là đồng phạm giản đơn, chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T.

- Đối với bị cáo Đ nghe theo lời kêu gọi của bị cáo T, bị cáo cũng tích cực cùng bị cáo M rượt đuổi anh T, giúp sức bị cáo M bắt và cùng bị cáo M ngồi phía sau anh T để bị cáo M điều khiển xe áp giải anh T về Công an theo hiệu lệnh của bị cáo T. Nên bị cáo Đ là đồng phạm giản đơn, chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T và M.

- Riêng bị cáo Đ đã tích cực rượt đuổi bắt anh T, cùng bị cáo M, Đ áp giải anh T về Công an Phường 2, thành phố Tây Ninh. Nên bị cáo Đ cũng là đồng phạm giản đơn, chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Đ.

[4]. *Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo*:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Trịnh Trần Quốc T, có ông, bà nội; ông, bà ngoại là những người có công với Cách Mạng, đã được Nhà nước phong tặng các danh hiệu: "Huân chương kháng chiến hạng nhất","Huân chương kháng chiến hạng nhì"; "Huân chương kháng chiến hạng ba"; "Huân chương lao động hạng nhì"; "Huân chương quyết thắng hạng nhất". Bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân, có một phần đóng góp công sức bảo vệ Tổ quốc là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các bị cáo: Trịnh Trần Quốc T, Võ Văn M, Nguyễn Minh Hải Đ, Phan Chí Đ; Tuy thời gian đầu xét hỏi các bị cáo chưa thành thật khai báo,

nhưng đến giai đoạn kết thúc phần xét hỏi các bị cáo cũng có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn cho người bị hại; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, đều có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly khỏi xã hội, mà giao các bị cáo về UBND phường, xã để quản lý giáo dục trong thời gian nhất định theo quy định Điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp. Xét các bị cáo không có khả thi thi hành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, ghi nhận người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

[5]. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Trần Quốc T; Võ Văn M; Nguyễn Minh Hải Đ; Phan Chí Đ phạm tội: "Bắt người trái pháp luật".

Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm h, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo **Trịnh Trần Quốc T 02 (Hai) năm** cải tạo không giam giữ, về tội "Bắt người trái pháp luật". Thời hạn được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Tuyên giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục.

Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo **Võ Văn M 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ, về tội "Bắt người trái pháp luật". Thời hạn được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo **Nguyễn Minh Hải Đ 01 (Một) năm 03 (ba) tháng** cải tạo không giam giữ, về tội "Bắt người trái pháp luật". Thời hạn được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Tuyên giao bị cáo M; Đ cho Ủy ban nhân dân xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục.

Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo **Phan Chí Đ 01 (Một) năm** cải tạo không giam

giữ, về tội "Bắt người trái pháp luật". Thời hạn được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Tuyên giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo.

2.*Về án phí*: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Cơ quan Điều tra huyện Hòa Thành;
- Cơ quan THA HS Hòa Thành;
- Nhà tạm giữ CA Hòa Thành;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu tập án (L);
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kim Lành